TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày: 22-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thi Hữu Giàu;

2. Bà Nguyễn Thị Rê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Viết T - Sinh ngày 08-9-1997, tại Hà Nội; Nơi cư trú: Đ, Thôn E, xã Q, huyện C, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Viết L và bà Nguyễn Thị N; V là Trịnh Thị L1 (không đăng ký kết hôn, không còn chung sống với nhau), có 01 con chung sinh năm 2016, sống với bị cáo; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27-3-2015 bắt về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ số 385 ngày 27-3-2015 của Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương, đến ngày 05-4-2015 được trả tự do, ngoài ra không có thông tin nào khác về việc xử lý Đỗ Viết T trong vụ việc trên; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-10-2023 đến nay. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17-10-2023, tại ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, Tổ tuần tra của Đồn Biên phòng Cửa khẩu M bắt quả tang Đỗ Viết T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng, gồm: 01 mãnh viên nén màu xanh là ma túy tổng hợp được để trong túi quần trước bên phải T đang mặc và 01 hộp nhựa màu đỏ, có nắp đậy màu xanh, bên ngoài có in chữ "Play" có chứa ma túy, được để trong túi quần trước bên trái của T đang mặc.

Nguồn gốc số ma túy trên T mang về từ Campuchia để sử dụng. Khi T sang Campuchia chơi bài tại Casino G, có gặp và quen biết người đàn ông người Việt Nam tên H (không xác định được nhân thân, lai lịch). Ngày 16-10-2023, sau khi chơi bài xong, H rủ T cùng sử dụng ma túy với một số bạn của H. Tại phòng karaoke, T được một trong những người bạn của H đưa một mãnh viên nén tổng hợp để sử dụng, nhưng T không sử dụng mà bỏ vào túi quần trước bên phải của T; T cùng nhóm bạn của H sử dụng ma túy loại Ketamine để trên bàn trong phòng. Sau khi sử dụng ma túy xong, mọi người nằm nghỉ tại phòng, T thấy còn thừa ma túy trên bàn nên yêu cầu nhân viên phục vụ gom lại, cho vào hộp nhựa màu đỏ có nắp đậy màu xanh, có sẵn trong phòng, T bỏ vào túi quần trước bên trái để mang về sử dụng. Sau đó, T thuê xe ô tô do người đàn ông Campuchia điều khiển về Cửa khẩu M; Khoảng 13 giờ ngày 17-10-2023, T về đến khu vực Cửa khẩu M, xuống xe ô tô, tiếp tục thuê một người đàn ông Campuchia chạy xe ôm chở T về biên giới Việt Nam theo đường mòn. Đến ranh giới Việt Nam, T xuống xe đi bộ vào lãnh thổ Việt Nam, khi đến khu vực ấp D xã M, huyện Đ, tỉnh Long An bị bắt quả tang người cùng tang vật.

Tang vật tạm giữ: 01 hộp nhựa màu đỏ, có nắp đậy màu xanh, bên ngoài có in chữ "Play", bên trong có chứa tinh thể màu trắng đục là ma túy; 01 phần viên nén màu xanh là ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng đồng, bên trong có 01 sim Metfone; 01 điện thoại hiệu Vetru, màu trắng, bên trong không có sim.

Bản Kết luận giám định số 1080/KL-KTHS ngày 20-10-2023 của Phòng K Công an tỉnh L xác định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khép, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 17,8792gam, loại Ketamine; Mãnh vỡ viên nén màu xanh đựng trong 01 túi nylon có rảnh khép, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2998gam, loại Methamphetamine, MDMA. H1 lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 16,3385 gam (tinh thể màu trắng); Không hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật phục vụ hết cho công tác giám định (mãnh vỡ viên nén màu xanh).

Cáo trạng số 19/CT-VKSĐH ngày 14-02-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Đỗ Viết T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo T thừa nhận bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và bị bắt quả tang như Cáo trạng truy tố; Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Đỗ Viết T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 32 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù;

+ Về các biện pháp tư pháp, căn cứ vào các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho bị cáo T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng đồng, bên trong có 01 sim Metfone; 01 điện thoại hiệu Vetru, màu trắng, bên trong không có sim, vì đây là tài sản của bị cáo không liên quan hành vi phạm tội, theo Quyết định xử lý vật chứng số 82 ngày 25-01-2024 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 25-01-2024, nên không tiếp tục đề cập.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy mà Chi cục Thi hành án dân sự đang tạm giữ: 01 gói niêm phong là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng 16,3385 gam của Phòng K Công an tỉnh L hoàn lại sau giám định; 01 hộp nhựa màu đỏ, có nắp đậy màu xanh, bên ngoài có in chữ "Play";

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Quyết định phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can và Cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17-10-2023, tại ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, Đỗ Viết T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng, gồm: 17,8792gam ma túy, loại Ketamine được cất giấu trong túi quần trước bên trái mà T đang mặc và 01 mãnh vỡ viên nén màu xanh có khối lượng 0,2998gam là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA được cất giấu trong túi quần trước bên phải mà T đang mặc.

[3] Tại phiên toà, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp khách quan với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập lúc 13

giờ 30 phút ngày 17-10-2023, Kết luận giám định số 1080/KL-KTHS ngày 20-10-2023 của Phòng K Công an tỉnh L cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Bị cáo T đủ lý trí và năng lực để nhận thức được hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

[5] Đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo T phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Cáo trạng số 19/CT-VKSĐH ngày 14-02-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo T với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[7] Hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn gián tiếp gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khoẻ con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm; Không những thế, hành vi của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây phẫn nộ, bất bình trong quần chúng nhân dân; Hành vi của bị cáo T cần được xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo T thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có vợ nhưng nuôi con còn nhỏ sinh năm 2016, bị cáo không có việc làm ổn định, hoàn cảnh khó khăn, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo T là có căn cứ pháp luật.

[10] Đối với người đàn ông tên H rủ bị cáo T sử dụng ma túy, những người bạn của H cùng sử dụng ma túy với bị cáo T và nhân viên phục vụ tại phòng karaoke đã cung cấp ma túy cho bị cáo T không xác định được nhân thân, lại lịch, địa điểm xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ khác để xác định, nên Cơ quan cảnh sát điều trra không có căn cứ xác minh, làm việc và xử lý trách nhiệm liên quan nên không đề cập;

[11] Đối với hành vi đánh bạc của bị cáo, địa điểm xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ khác để xác định hành vi cấu thành tội phạm liên quan, nên Cơ quan cảnh sát điều trra không có căn cứ xử lý trách nhiệm liên quan nên không đề cập;

[12] Đối với hành vi qua lại biên giới quốc gia không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định pháp luật của bị cáo T ngày 17-10-2023, không có tài liệu, chứng cứ khác nên không có căn cứ xác định hành vi cấu thành tội phạm liên quan;

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 ngày 15-01-2024 đối với bị cáo T nên không đề cập;

[13] Về các biện pháp tư pháp, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xét thấy:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng đồng, bên trong có 01 sim Metfone; 01 điện thoại hiệu Vetru, màu trắng, bên trong không có sim, vì đây là tài sản của bị cáo không liên quan hành vi phạm tội, theo Quyết định xử lý vật chứng số 82 ngày 25-01-2024 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 25-01-2024, nên không tiếp tục đề cập.

- 01 gói niêm phong là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng 16,3385 gam của Phòng K Công an tỉnh L hoàn lại sau giám định và 01 hộp nhựa màu đỏ, có nắp đậy màu xanh, bên ngoài có in chữ "Play", đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy là phù hợp; Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKSĐH ngày 14-02-2024 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13-3-2024 .

[14] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Viết T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 32 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, các Điều 299, 326 và 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Viết T 01 (một) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 17-10-2023).

- Tiếp tục tạm giam bị cáo Đỗ Viết T 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày 22-4-2024, để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Về các biện pháp tư pháp, áp dụng các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng 16,3385 gam của Phòng K Công an tỉnh L hoàn lại sau giám định; 01 hộp nhựa màu đỏ, có nắp đậy màu xanh, bên ngoài có in chữ "Play"; Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKSĐH ngày 14-02-2024, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13-3-2024.

- Về án phí: Áp dụng các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án: Buộc bị cáo Đỗ Viết T nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 22-4-2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- UBND xã Q;
- Hồ sơ THA.HS (07);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hùng Vương